**CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG DẠY VÀ HỌC ĐẠI HỌC**

Học và tên: Lương Ngọc Dung

Học hàm, học vị: NCS. ThS

Cơ quan công tác: Khoa Quan hệ quốc tế - Đại học Ngoại ngữ-Tin học TP.HCM

Chức vụ: Giảng viên cơ hữu

ĐT: 0916.280 117

Email: ngocdung21bt@gmail.com

Địa chỉ: 828 Sư Vạn Hạn, Phường 14, Q.10, TP.HCM

**Tóm tắt**

Chuyển đổi số không chỉ là một xu thế công nghệ toàn cầu mà còn tác động trực tiếp đến mọi lĩnh vực của nền kinh tế-chính trị-xã hội của mỗi quốc gia. Tại Việt Nam, trước yêu cầu chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, ngành Giáo dục, đặc biệt là các trường đại học cũng không nằm ngoài xu thế và phải thực hiện khẩn trương nếu không muốn bỏ lỡ cơ hội. Chuyển đổi số đã đặt giáo dục lên vị trí ưu tiên cao nhất, nhằm thay đổi một cách toàn diện từ tư duy cho đến phương pháp giảng dạy, kết hợp giảng dạy và thực hành tại các doanh nghiệp, gắn kết giữa lý thuyết và thực tế, kết hợp giữa các hệ thống ảo và thực thể, vạn vật kết nối internet.

 **Từ khoá*:*** *giáo dục, giảng viên, chuyển đổi số*

1. **Đặt vấn đề**

Chuyển đổi số (digital transformation) là quá trình sử dụng dữ liệu và các công nghệ số để thay đổi phương thức phát triển, thay đổi tổng thể và toàn diện cách sống và cách làm việc của con người và tổ chức.

Có nhiều định nghĩa và cách hiểu về chuyển đổi số.

 Theo Gartner: Chuyển đổi số là việc sử dụng các công nghệ số để thay đổi mô hình kinh doanh, tạo ra những cơ hội, doanh thu và giá trị mới. Microsoft cho rằng chuyển đổi số là việc tư duy lại cách thức các tổ chức tập hợp mọi người, dữ liệu và quy trình để tạo những giá trị mới.

Theo trang Tech Republic – Tạp chí trực tuyến, cộng đồng xã hội dành cho các chuyên gia CNTT, khái niệm chuyển đổi số là “*cách sử dụng công nghệ để thực hiện lại quy trình sao cho hiệu quả hơn.*”

Đối với FSI – doanh nghiệp chuyển đổi số hàng đầu Việt Nam: “Chuyển đổi số là quá trình thay đổi từ mô hình truyền thống sang doanh nghiệp số, bằng cách áp dụng công nghệ mới như điện toán đám mây (Cloud), dữ liệu lớn (Big data), Interner vạn vật (IOT)… thay đổi phương thức điều hành, lãnh đạo, quy trình làm việc, văn hoá công ty…”

Ông Lui Sieh, CIO – Chuyên gia tư vấn cao cấp về chuyển đổi số cho biết, định nghĩa chuyển đổi số được hiểu là quá trình chuyển đổi tổ chức kinh doanh. Đây là những nỗ lực của doanh nghiệp, công ty để duy trì bền vững; tạo ra môi trường phát triển rất nhanh và nâng cao khả năng cạnh tranh. Chuyển đổi số không chỉ chuyển đổi về công nghệ mà còn gợi chuyển đổi số hoá, làm thế nào để doanh nghiệp thụ và thành công trong tương lai.(Misa.2019).

Nói cách khác, chuyển đổi số là sự chuyển đổi hoạt động cốt lõi thông qua công nghệ và nền tảng; là một quá trình lâu dài với tốc độ và quy mô khác nhau ở các quốc gia, ở các lĩnh vực khác nhau. Những bài học thành công và thất bại của chuyển đổi số chỉ ra rằng: cần có tầm nhìn xa và tổng thể, có lộ trình rõ và thực hiện theo từng bước, thậm chí theo từng bước nhỏ.

Việt Nam là một trong những quốc gia tiên phong trong khu vực, được Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 về việc xây dựng một chương trình chuyên đề về chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Misa.2019). Cũng trong Quyết định này, việc chuyển đổi số hiện nay là một phần tất yếu trong quá trình phát triển của giáo dục đại học. Chuyển đổi số cũng khiến cho trải nghiệm của người dạy và học sẽ hoàn toàn thay đổi. Do đó, tư duy quản lý giáo dục cũng cần phải chuyển đổi, mở hơn, linh hoạt hơn để có thể hình dung và nắm bắt được những yếu tố vô hình trong quá trình dạy và học.

**2. Nội dung chuyển đổi số trong dạy và học đại học**

Đối với giáo dục nói chung, giáo dục đại học nói riêng, chuyển đổi số mang lại cơ hội áp dụng công nghệ để tạo ra những thay đổi nhanh chóng về mô hình, cách thức tổ chức và phương pháp dạy và học.

 Các lớp học truyền thống với những nhược điểm như chi phí tổ chức cao, không gian hạn chế, thời gian cố định, đi lại bất tiện.. sẽ được thay thế bằng các lớp học trực tuyến, từ xa, lớp học ảo. Không gian học tập đa dạng hơn, người học được trải nghiệm học tập bằng không gian ảo, có thể tương tác người với người, người với máy như thật thông qua các phần mềm mô phỏng công nghệ thực tế ảo (virtual reality -VR).

 Sự bùng nổ mạng xã hội – di động – phân tích dữ liệu lớn – điện toán đám mây đang phát triển và hình thành nên hạ tầng giáo dục số. Dẫn đến nhiều mô hình giáo dục thông minh đang được phát triển trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin; hỗ trợ đắc lực việc cá nhân hoá học tập (mỗi người học một giáo trình và học một phương pháp học tập riêng không giống với người khác, việc này do các hệ thống công nghệ thông tin tự động cập nhật); nên việc truy cập kho kiến thức vô tận trên môi trường mạng được thực hiện nhanh chóng, dễ dàng; giúp việc tương tác giữa gia đình, nhà trường, giảng viên, sinh viên gần như tức thời. Không chỉ đơn giản là quá trình thay đổi cách dạy, cách học hay chuyển từ dạy và học trực tiếp sang dạy học trực tuyến trong bối cảnh chuyển đổi số.

Chuyển đổi số trong quản lý giáo dục bao gồm số hoá thông tin quản lý tạo ra những hệ thống cơ sở dữ liệu lớn liên thông, triển khai các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng các công nghệ AI, blockchain, phân tích dữ liệu… để quản lý, điều hành, dự báo, hỗ trợ ra quyết định một cách nhanh chóng, chính xác. Thực chất chuyển đổi số trong giáo dục đại học là đưa toàn bộ hoạt động đào tạo lên môi trường số, là sự thay đổi cách vận hành của hoạt động đào tạo trong hoạt động giảng dạy, hoạt động học tập, hoạt động nghiên cứu và hoạt động quản lý các quá trình dạy, học và nghiên cứu. Trong nghiên cứu khoa học, triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến, thư viện số, phòng thí nghiệm ảo, xây dựng các trường đại học ảo (cyber university).

**3. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các trường đại học**

Thủ tướng Chính phủ đã xác định rõ mục tiêu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 là tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số (QĐ số 131, 2022).

Chuyển đổi số mang lại hiệu quả cho chính các trường đại học, khuyến khích nhà trường xem xét lại mọi quy trình, quá trình: quản trị, bài giảng dạy thiết kế chuẩn đầu ra, tăng cường năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý để “gia tăng” được hiệu quả trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế trong nhà trường.

Qua trình chuyển đổi số dẫn đến việc các trường đại học thay đổi từ phương thức truyền thống sang việc sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm để cùng tạo dựng nên một cơ sở dữ liệu giáo dục đại học đã được số hoá để theo thời gian tích luỹ thành nguồn, thành kho dữ liệu giúp các trường đại học có có được một cái nhìn tổng thể để xây dựng, sửa đổi, bổ sung các chính sách phù hợp với thực tiễn, thị trường lao động, kinh tế xã hội, bắt kịp với sự thay đổi, sự tiến bộ của khoa học công nghệ.

Giáo dục đại học trong bối cảnh chuyển đổi được gia tăng mức độ sẽ góp phần nâng cao được năng lực và chất lượng đào tạo, góp phần tạo ra những sản phẩm đóng góp vào những lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế, sẽ lan toả chuyển đổi số sang những ngành nghề khác, đồng thời góp phần thực hiện những mục tiêu kinh tế xã hội trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn mới của Việt Nam.

Với quan điểm chỉ đạo từ Thủ tướng chính phủ, hàng loạt chính sách thúc đẩy chuyển đổi số giáo dục được ban hành dần hoàn thiện hành lang pháp lý, như các quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy; tổ chức đào tạo trực tuyến, hình thành các quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học, sau đại học; hay đưa ra các quy định về quản lý, vận hành sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành… Công tác chuyển đổi số trong ngành tập trung vào ba mảng chính thông qua: Công tác giảng dạy như đào tạo E-learning, đào tạo qua thực tế ảo; Quản lý giáo dục như quản lý trường học, tài sản, tra cứu thông tin…; vận hành và quản lý doanh nghiệp giáo dục

 Thiết nghĩ, trường đại học cần đi đầu trong công tác ứng dụng công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho chuyển đổi số, trường cần chuyển giao công nghệ cho các cơ quan, tổ chức đơn vị bên ngoài thực hiện hiệu quả.

**4. Giải pháp thực hiện chuyển đổi số trong dạy và học đại học**

**4.1. Thay đổi tư duy quá trình dạy và học**

Chúng ta cần định vị một cách cụ thể cách thức, phương pháp của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nói chung, giáo dục đại học nói riêng. Theo đó, sự thay đổi về quan niệm, tư duy của quá trình dạy và học là một trong những yếu tố then chốt để tiến tới đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục nói chung và đổi mới trong bối cảnh chuyển đổi số nói riêng.

Đối với quá trình giảng dạy đại học, cần chuyển từ truyền thụ kiến thức sang hình thành phẩm chất và phát triển năng lực người học hay là tổ chức một nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp; chuyển từ chủ yếu theo số lượng sang chú trọng cả số lượng, chất lượng và hiệu quả… Trường đại học không chỉ dành cho những người có thể suốt ngày đi học, mà cần dành cả cho những người chỉ có thể chắt chiu thời gian để đầu tư cho tương lai.

Trước đây, nội dung đào tạo chỉ chú trọng vào việc truyền tải kiến thức hàn lâm, thì hiện nay, những kiến thức đó nhanh chóng trở nên lạc hậu trong môi trường doanh nghiệp năng động.

Trước đây, đầu vào là quan trọng, cách học là quan trọng, dạy học là quan trọng. Bây giờ, chuẩn đầu ra là quan trọng, việc học thế nào thì sinh viên có thể tự lo.

Trước đây, đại học so với chính mình. Bây giờ, đại học phải so với các đại học khác.

Trước đây, học cái đã có trong sách giáo khoa. Bây giờ, học cả cái chưa có trong sách giáo khoa.

Trước đây, giáo viên là thầy. Bây giờ, giáo viên là huấn luyện viên, sinh viên làm là chính.

Trước đây, học cách giải quyết vấn đề là chính. Bây giờ, học cách tìm ra vấn đề là chính

Trước đây, người học thụ động. Bây giờ, dạy theo mô hình hỗn hợp (blended learning) nghĩa là lấy người học làm trung tâm, đề cao năng lực tự học, tự nghiên cứu, tự đặt câu hỏi thảo luận, giúp người học phát triển những kỹ năng cần thiết, đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng.

 Bây giờ là Reskill, là Upskill, là học cả đời thì việc học trong trường có thể rút ngắn đi.

Như vậy, nền giáo dục cần chuyển đổi cách thức giáo dục từ truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực của sinh viên. Trên cơ sở đó chương trình đào tạo mới cần xác định những các chuẩn năng lực chung và năng lực chuyên môn; các hình thức tích hợp hoặc phân hoá trong chương trình dạy học tuỳ theo ngành học.

Phương pháp giáo dục cũng phải đổi mới mạnh mẽ hơn nữa trong việc tổ chức giáo dục qua Internet. Qua đó, hình thành giáo dục sẽ linh hoạt về thời gian, không gian, phù hợp với điều kiện và nhu cầu cá nhân phát triển E-learning hay sử dụng ứng dụng công nghệ điện toán đám mây cho phép người dạy có thể cung cấp tài liệu học tập cho người học và thu thập lại các kết quả của quá trình dạy học từ phía người học một cách liên tục và linh hoạt.

 Đối với lĩnh vực giáo dục đại học, nơi đào tạo trực tiếp nguồn nhân lực trong bối cảnh chuyển đổi số thì cần phải nhanh chóng đổi mới mô hình dạy và học, hỗ trợ các công cụ giảng dạy mới cho giáo viên, chương trình và phương pháp đào tạo, từ khâu tuyển sinh đến khâu đánh giá, kiểm định chất lượng, nhất là đánh giá sinh viên tốt nghiệp. Phải có tư duy thích ứng với các thay đổi nhanh và chấp nhận thay đổi, từ thói quen đến các quy trình nghiệp vụ; có kiến thức cơ bản về sử dụng công nghệ ở cả cán bộ quản lý, giảng viên và người học.

Sinh viên phải học cách sống trong hệ sinh thái không của riêng ai, để trở thành công dân toàn cầu. Giảng viên sáng tạo ngay trong thế giới ảo, tưởng ảo nhưng hoá thật và sâu, tưởng rộng và sâu nhưng hoá ra gần và bổ ích, không những giúp sinh viên phối hợp kỹ năng mềm trong từng môn học mà còn giúp họ phương pháp học tập, tư duy.

**4.2. Vai trò của giảng viên trong thời đại chuyển đổi số**

Chuyển đổi số trong giáo dục đại học đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc đào tạo nên những công dân Việt Nam có kiến thức, kỹ năng trở thành công dân toàn cầu, trong đó có người thầy. Vai trò giảng viên trong thế kỷ XXI trở nên phức tạp ở một thế giới thay đổi nhanh chóng, nơi mà tri thức hầu như vô tận.

Vai trò của người thầy sẽ là gì để giúp cho chính họ và sinh viên điều chỉnh những thay đổi xã hội trong giai đoạn hiện nay?

Thái độ đúng phải là chủ động, hào hứng đón nhận như một cơ hội đồng thời cũng là thách thức phải vượt qua. Người thầy xác định vấn đề cần quan tâm đặc biệt là đối tượng người học ngày nay rất khác trước, với động cơ tình cảm và sự quan tâm rộng hơn cả về không gian và thời gian. Nếu trước đây học để tham gia một vài lĩnh vực thì ngày nay, người học quan tâm đến rất nhiều lĩnh vực nếu không nói là tất cả - chính sự khôn ngoan này giúp họ tồn tại trong xã hội thay đổi. Tri thức là vô tận do đó sự thay đổi đối với giảng viên là sống còn. Giảng viên cần gợi mở, định hướng nhiều hơn truyền đạt. Sinh viên học thực tế ảo mọi lúc, mọi nơi nên giảng viên cũng dạy thực tế ảo, tư duy sáng tạo (critical thinking); đáp ứng cái mới, sự thay đổi, cập nhật mới, khả năng tư duy nhận biết vấn đề, phản biện trước vấn đề mới, quản lý sự thay đổi, tiếp nhận tình huống có nghĩa là không ràng buôc vị trí thời gian, đa dạng nguồn (cá nhân hoá). Một môn dạy học thành công phải đáp ứng hai tiêu chí: tư duy môn học và kỹ năng mềm môn học. Vậy bộ công cụ đánh giá giảng viên là gi?

Nếu việc chuyển đổi số trong cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0 về giáo dục có 3 trục chính là dạy học, nghiên cứu khoa học, quản lý giáo dục thì năng lực của giảng viên trong bối cảnh chuyển đổi số cũng được đánh giá qua trục chính là năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm, năng lực nghiên cứu khoa học, tiếng Anh và tin học.

\*Năng lực chuyên môn

Gồm nền tảng kiến thứ chuyên môn đáp ứng yêu cầu cho việc giảng dạy, khả năng phát triển giáo trình giảng dạy phong phú, cập nhật thời đại, khả năng tổ chức lớp học đa dạng, ứng dụng công cụ công nghệ cho lớp học sinh động và tương tác đa chiều

\* Năng lực sư phạm (quản lý giáo dục) và nghiên cứu khoa học

Năng lực hiểu sinh viên, năng lực chế biến, soạn giảng tài liệu học tập và năng lực tổ chức hoạt động, sử dụng phương pháp dạy, kỹ thuật dạy.

Có nhiều cách nghiên cứu khoa học. Hình thành hệ thống học liệu mở, chia sẻ thông tin cụ thể: giai đoan 1 là thế mạnh tập trung vào nhóm nhà khoa học, giai đoạn 2 là phát triển nhiều nhóm cộng đồng khác, giai đoạn 3 là phát triển hệ sinh thái mở rộng, trong nước và ngoài nước.

Đồng thời, giảng viên phải thể hiện rõ phẩm chất ở 5 lĩnh vực trách nhiệm: với sinh viên, với xã hội, với nghề nghiệp, với việc hoàn thành tốt công việc và với các giá trị cơ bản của con người.

**5. Kết luận**

Chuyển đổi số trong trường đại học nói chung, trong dạy và học đại học nói riêng cần được xem xét là giải pháp lâu dài, mang tính chiến lược, gắn với những cải cách mạnh mẽ, triệt để trong giảng dạy, học tập và quản lý đào tạo, chứ không phải “nửa với” chỉ để ứng phó với đại dịch Covid. Trong chuyển đổi số thì quan trọng nhất không phải là công nghệ, kinh phí mà chính là quyết tâm chính trị cao của người đứng đầu trường đại học và nhận thức sẵn sàng thay đổi của đội ngũ giảng viên. Chuyển đổi số thành công sẽ tạo ra bước đột phá trong quản lý, điều hành, tổ chức, cũng như trong nâng cao chất lượng giáo dục của trường đại học , tạo ra một hệ thống mở, linh hoạt, tạo điều kiện thực hiện chiến lược học tập suốt đời một cách hiệu quả hơn.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Bộ Thông tin và Truyền thông. Cẩm nang chuyển đổi số. H. NXB Thông tin và Truyền

thông, 2020, tr15

Chính phủ. 2000. Quyết định số 749/QĐ-TTg về việc phê duyệt chương trình chuyển đổi

số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính

sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt

Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025

Bùi Văn Dũng, Trần Thị Thuý (2018), “Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đối

 với giáo dục”,Tạp chí Viện Khoa Học Xã hội Việt Nam, Số 7, 22-27

Psacharopoulos, G&Patrinos, H.A. (2018). Returns to investment to education: a decennial

review of the global literature. Policy Research Working Paper, No.8402. World Bank, Washington, D.C.

Misa. 2019. “Chuyển đổi số là gì? Vì sao doanh nghiệp cần chuyển đổi số”. Truy cập

ngày27/10.http[://www.amis.vn/tin-tuc/newsid/5577/chuyen-doi-so-la-gi-vi-sao-doanh-nghiep-can-chuyen-doi-so](http://www.amis.vn/tin-tuc/newsid/5577/chuyen-doi-so-la-gi-vi-sao-doanh-nghiep-can-chuyen-doi-so)

Minh Quang.2021.“Chuyển đổi số trong giáo dục: Thuận lợi và thách thức trong năm

2021”. Truy cập 20/10 http://www.viettimes.vn/chuyen-doi-so-trong-giao-dục-thuan-loi- va-thach-thuc-trong-nam-2021-post147808.html

# Lê Anh.2019. “Chuyển đổi số - Xu hướng tất yếu của Đổi mới sáng tạo.” Truy cập

# 26/10.http://www.dangcongsan.vn/kinh-te-va-hoi-nhap/chuyen-doi-so-xu-huong-tat-yeu-cau-doi-moi-sang-tao-524125.html

Dương Trọng Tấn.2018.“Giáo dục thay đổi như thế nào trong cách mạng công nghiệp”,

Truy cập 24/10,http://vnexpress.net/giao-duc/giao-duc-thay-doi-nhu-the-nao-trong-cach-mang-cong-nghiep-4-0-3818789.html,19/04/2019

Vân Anh.2019. “Năm 2020 là năm chuyển đổi số quốc gia, tiến tới một Việt Nam số.”

Truy cập 27/10,<http://vov.vn/cong-nghe/nam-2020-la-nam-chuyen-doi-so-quoc-gia-tien-toi-mot-viet-nam-so-994723.vov>

Anh Lê.2018. “Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam: Cần xóa mù công nghệ như đã từng xóa mù

# chữ!” Truy cập 27/10,http:// viettimes.vn/pho-thu-tuong-vu-duc-dam-can-xoa-mu-cong-nghe-nhu-da-tung-xoa-mu-chu-post84196.html

Lindsay Herbert.2020. “Digital Transformation”, NXB Thông tin và Truyền thông

Think Tank VINASA. 2019. “Việt Nam thời chuyển đổi số”

**THÔNG TIN TÁC GIẢ**

Học và tên: Lương Ngọc Dung

Học hàm, học vị: NCS. ThS

Cơ quan công tác: Khoa Quan hệ quốc tế - Đại học Ngoại ngữ-Tin học TP.HCM

Chức vụ: Giảng viên

ĐT: 0916280117

Email: ngocdung21bt@gmail.com

Địa chỉ: 828 Sư Vạn Hạn, Phường 14, Q.10, TP.HCM